

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTML 2 K10 Mã lớp học 29,154 Lý thuyết

Môn học: KMMH48 HT điều hòa KK cục bộ

Giáo viên: Tân Mạnh Tân

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi: 22/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181269	Phạm Việt Anh	13/05/2000	4		Anh	
2	CD181187	Đặng Ngọc Bình	11/02/2000	2		Bình	
3	CD180967	Trần Đức Bình	10/06/2000	8		Đức Bình	
4	CD181335	Bùi Văn Công	20/07/2000	7		Công	
5	CD180553	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1998	7		Cường	
6	CD180994	Nguyễn Văn Cường	10/10/2000	6		Cường	
7	CD181213	Nguyễn Văn Cường	07/07/2000	6		Cường	
8	CD181376	Nguyễn Tiến Đạt	24/09/2000	6		Đạt	
9	CD181200	Phạm Hữu Đạt	02/05/2000	Học lại			Cần thi
10	CD181350	Đỗ Văn Đức	10/11/2000	7		Đức	
11	CD180767	Nguyễn Văn Đức	19/03/1999	7		Đức	
12	CD181188	Phạm Ngọc Đức	10/02/2000	6		Đức	
13	CD180623	Nguyễn Văn Dũng	22/01/2000	5		Dũng	
14	CD180672	Vũ Ngọc Dũng	21/09/2000	8		Dũng	
15	CD181178	Nguyễn Duyên Dương	04/11/2000	9		Dương	
16	CD181278	Trương Trường Giang	25/09/2000	7		Giang	
17	CD180769	Nguyễn Trung Hiếu	30/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
18	CD180658	Đổng Đức Hiệu (bảy)	06/11/2000	7	Không được thi do không hoàn thành học phí		05/05/2020
19	CD181362	Lê Tiến Hoàng	24/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
20	CD181154	Đặng Quang Huy	15/10/2000	5		Huy	
21	CD181360	Trịnh Văn Huy	20/01/2000	9		Huy	
22	CD180152	Nguyễn Văn Linh	31/07/1999	7		Linh	
23	CD180683	Nguyễn Thành Long	15/06/2000	7		Long	
24	CD181327	Phạm Quang Long	24/11/2000	7		Lg	
25	CD180996	Tạ Thành Long	11/01/2000	8		Long	
26	CD180771	Lương Văn Lực	14/06/2000	6		Lực	
27	CD181347	Nguyễn Văn Mạnh	26/06/2000	7		Mạnh	
28	CD181203	Phạm Quang Minh	31/08/2000	7		Minh	
29	CD180691	Vũ Đức Minh	04/06/2000	Học lại			Cần thi
30	CD181077	Khúc Hoài Nam	04/05/2000	8		Nam	
31	CD180628	Nguyễn Văn Nam	07/06/2000	6		Nam	
32	CD181117	Nguyễn Đăng Nghĩa	11/01/2000	6		Nghĩa	
33	CD181207	Nguyễn Trung Nghĩa	21/03/2000	6		Nghĩa	
34	CD181257	Nguyễn Huy Phong	12/12/2000	5		Phong	
35	CD181017	Nguyễn Văn Phong	21/01/2000	6 (sáu)		Phong	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181037	Giáp Anh Quân	11/11/1999	6		Quân	
37	CD181283	Trần Minh Quang	08/10/2000	6		Quang	
38	CD181391	Vũ Đình Tăng	29/01/2000	5		Tăng	
39	CD181281	Đỗ Văn Thắng	01/12/2000	7		Thắng	
40	CD181359	Nguyễn Hoàng Thắng	22/06/2000	4	Không được thi do không hoàn thành học phí 29/7/2020		
41	CD180687	Tạ Quyết Thắng	30/04/2000	4		Thắng	
42	CD181141	Nguyễn Kim Thịnh	13/10/2000	4		Thịnh	
43	CD180678	Trần Văn Tiến	14/08/2000	4		Tiến	
44	CD180765	Phạm Đức Toàn	03/11/1999	7		Toàn	
45	CD181249	Đoàn Văn Trọng	23/12/2000	6 * (sáu)		Trọng	
46	CD181212	Nguyễn Đình Trường	27/12/2000	5		Trường	
47	CD181059	Trần Quang Trường	15/04/2000	5		Trường	
48	CD181258	Đoàn Phan Tú	24/08/2000	5		Tú	
49	CD180781	Trần Anh Tuấn	24/12/2000	4		Tuấn	
50	CD180649	Trần Thanh Tùng	29/03/2000	5		Tùng	
51	CD180673	Vũ Ngọc Văn	27/09/2000	5		Văn	

Tổng số sinh viên dự thi: 47
 Số sinh viên đạt: 40

Tổng số tờ giấy thi:
 Ngày giáo viên nộp điểm: 29/7/2020
 Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Minh Tân

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Mạnh Anh

KT TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁN BỘ COI THI 2

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
TS. Nguyễn Mạnh Tiến